

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2017/HSST**
Ngày: 26.10. 2017

N H Â N D A N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Mai Xuân Mạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Hùng Việt**.

Ông **Phạm Văn Độ**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thanh Hiếu** - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/HSST–QĐ ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn R** Sinh năm: 1975

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

Trú tại: Xóm 21, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12

Bố đẻ : Trần Văn T - SN: 1944; Mẹ đẻ: Phạm Thị N - SN: 1942

Vợ: Phạm Thị N1 - SN: 1977 (đã chết). Con có 01 sinh năm 1998 (đã chết)

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2009 sử dụng và cất giấu trái phép chất ma túy. Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 09/9/2009, tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh từ ngày 28/6/2017 đến nay.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T** Sinh năm: 1975

Nơi đăng ký HKTT: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Trú tại: Số C414H, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12

Bố đẻ : Phạm Mạnh H (Liệt sỹ). Mẹ đẻ: Đặng Thị Y - SN: 1942.

Vợ: Phạm Thị N

Sinh năm: 1977.

Con có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999.

Nhân thân:

+ Ngày 28/8/1994 Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác.

+ Ngày 18/3/1995 Công an huyện Hải Hậu bắt xử phạt hành chính về hành vi: Cường đoạt tài sản của công dân. Xác minh tại phòng PV 27, Công an tỉnh Nam Định và Công an huyện Hải Hậu có thống kê hành vi vi phạm và kết quả xử lý nhưng không còn hồ sơ lưu trữ.

+ Ngày 14/11/1996 Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tổ chức đánh bạc.

+ Ngày 30/3/1999 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi: Trộm cắp tài sản công dân và sử dụng ma túy.

+ Ngày 27/11/2002 Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định quyết định truy nã về hành vi: Trộm cắp tài sản. Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Nam Định tiếp Lệnh truy nã. Ngày 28/4/2003 Công an huyện Hải Hậu ra Lệnh đình nã do đã bắt được Phạm Văn T.

Ngày 03/5/2003 Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền án: 01

Ngày 12/07/2011 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 7 năm 6 tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị can đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh từ ngày 28/6/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn C – Sinh năm: 1966. Trú tại: Xóm 9/2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30' ngày 28/06/2017 khi đang trên đường về quê xã Trực Đại, huyện Trực Ninh thì T gọi điện nhờ R đến bến xe Yên Định, huyện Hải Hậu để đón T. Đến khoảng 12h cùng ngày, R đi xe máy một mình từ nhà đến bến xe Yên

Định, huyện Hải Hậu để đón T. Trên đường đi, T rủ R đi mua ma túy để sử dụng chung. R nói: “Chơi Heroin bị tái nghiện, chơi đá đi”. T đồng ý. R nói: “Tôi không có tiền”. T nói: “Tôi có mấy trăm đây”. Do nghe được bạn nghiện nói cho biết tại khu vực bến phà Thanh Đại thuộc xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định có người bán ma túy đá, R lái xe máy chở T tới đó. Khi đi tới bến phà Thanh Đại, T lấy ra 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng) đưa cho R để trả tiền phà và mua ma túy. R trả 10.000đ (mười nghìn đồng) tiền phà cho lượt đi và trả trước lượt về, rồi chở T, đi lên đường đê sông Ninh Cơ, xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh. Đi được khoảng vài trăm mét, T và R gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, đang dựng xe máy đứng trên đê. R đi xe máy tới gần, dừng xe hỏi: “Đề em ba trăm đá” đồng thời lấy ra 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đưa cho người này. Người này nhận tiền đồng thời lấy trong người ra 01(một) gói giấy màu trắng trong có 02(hai) gói ma túy đá gói bằng nilon màu trắng đưa cho R. R cầm gói ma túy đá ở bàn tay trái điều khiển xe chở T quay về. Khi R và T đang đứng đợi phà tại dốc phà Thanh Đại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại nền đường ngay chân R và T đang đứng 01(một) gói giấy màu trắng trong có 02(hai) gói nilon màu trắng, trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. R và T đều khai nhận đây là hai gói ma túy đá vừa mua cất giấu để đem về sử dụng chung (do lo sợ bị phát hiện nên R đã vắt gói ma túy xuống nền đường ngay chân mình đứng).

- Thu của R 01(một) chiếc xe máy không gắn biển số, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, số máy: 582612, đã cũ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số 35B1-148.36, số khung 582612, số máy 582612 thu giữ của Trần Văn R sau khi xác minh làm rõ, xác định đây là tài sản của anh Vũ Hoàng G, sinh năm: 1990 ở tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh G cầm chiếc xe trên tại tiệm cầm đồ của anh Trần Văn A là anh trai R tại thành phố Hồ Chí Minh. Do G không đến lấy xe đúng hẹn, A đã gửi chiếc xe trên về quê cho R sử dụng. Việc R sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh G không biết. Anh G đã trả tiền cầm chiếc xe trên cho anh A. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Vũ Hoàng G quản lý, sử dụng.

Kết quả giám định số 571/GĐKTHS ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy; Methamphetamine. Trọng lượng 1,509 gam.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 45/QĐ – KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn R và Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015:

Xử phạt: Trần Văn R từ 18 đến 24 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015:

Xử phạt Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine đã thu của bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo Trần Văn R và Phạm Văn T đã khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/06/2017 hai bị cáo đã có hành vi mua của một người không quen biết 300.000đ được 02 gói ma túy đá mục đích để sử dụng.

Khi đứng đợi phà khu vực bến phà Thanh Đại thuộc xóm Cường Sơn, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người khởi sự và là người đưa tiền cho R mua ma túy xếp vai trò số 1, Bị cáo R giúp sức tích cực xếp vai trò thứ 2.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng.

Tại bản giám định số 571/GĐKTHS ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy; Methamphetamine. Trọng lượng 1,509 gam.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 28 tháng 6 năm 2017 của hai bị cáo Trần Văn R và Phạm Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Như bản Cáo trạng số 45/QĐ - KSĐT ngày ngày 02 tháng 10 năm 2017 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 194 qui định: Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Ma túy là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của bản thân, của gia đình bị cáo và của toàn xã hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết các hành vi mua và sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm pháp luật của mình.

Riêng đối với bị cáo Phạm Văn T có một tiền án chưa được xóa án tích vào năm 2011 bị xử lý về tội: *“mua bán trái phép chất ma túy”*. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng

hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều có bệnh hiểm nghèo (HIV) là tình tiết giảm nhẹ hình phạt, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Riêng bị cáo T là con liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

HĐXX căn cứ Nghị Quyết 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS và Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 về việc thực hiện qui định có lợi cho bị cáo. Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 qui định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm.

c. Heroin, coocain, methamphetamine, Amphetamin, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ gồm toàn bộ số Methamphetamine đã thu của hai bị cáo .

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn R và Phạm Văn T phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Nghị Quyết 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS và Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Xử phạt Bị cáo Trần Văn R 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nghị Quyết 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS và Khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS :

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số Methamphetamine thu của hai bị cáo Trần Văn R và Phạm Văn T đựng trong 01 bì thư số 571/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định, có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng số 02/THA ngày 24/10/2017 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn R, Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trực Ninh, (2 bản) .
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu : VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh